

VỀ HỘI NHẬP KHU VỰC MỸ LATINH

Th.S. Nguyễn Hồng Sơn
Viện Nghiên cứu Châu Mỹ

Hiện nay, Mỹ Latinh có 4 dạng Hiệp định mậu dịch khu vực (Regional Trade Agreement - RTA) đang tồn tại và hoạt động. Đó là Thị trường chung Trung Mỹ (CACM - ra đời năm 1960); Cộng đồng các nước vùng Andes, khi mới ra đời (1969) gọi là Cộng đồng các quốc gia Andes (CAN); Thị trường chung Caribbean (CARICOM - 1973); và Thị trường chung Nam Mỹ (MERCOSUR - 1991). Các thị trường này ra đời, suy cho cùng, là nhằm tăng cường hội nhập khu vực, thực hiện tự do hoá thương mại trong nội bộ khối để giúp đỡ tiêu thụ sản phẩm cho nhau trong điều kiện cạnh tranh giữa các nền kinh tế ngày càng gay gắt trên quy mô toàn cầu nhằm cùng tồn tại và phát triển. Do vậy, người ta còn gọi các thị trường này là các vùng mậu dịch tự do khu vực.

Trong thời gian tồn tại và hoạt động, các thị trường này không tránh khỏi những khó khăn của kinh tế thị trường, nhưng đã vượt qua và dần dần đi vào quỹ đạo đã định. Ổn định và thành công hơn cả là Thị trường chung Nam Mỹ. Ngay sau khi ra đời, MERCOSUR đã đi vào nề nếp, nhờ vậy sau này được một số nước xin gia nhập, trong đó có Venezuela năm nay (2009) sẽ trở thành thành viên chính thức của MERCOSUR. Ba thị trường ra đời trước MERCOSUR đã có những bước tiến lớn trong quá trình hội nhập và thương mại hóa sản phẩm nội bộ khối. Ở những thị trường này, các rào cản thuế quan và nhiều rào cản phi thuế quan đã được xóa bỏ. Mức thuế chung gần như đã áp dụng đồng đều đối với các nước thứ ba - nước ngoài khối.

Năm 1991, sau khi Panama gia nhập CACM, thì tổ chức này ký định ước thành lập hệ thống hội nhập Trung Mỹ (SICA). Năm 2000, Belize gia nhập hệ thống SICA. Năm 1993, CACM ký định ước Guatemala hiện đại hóa thị trường chung Trung Mỹ. Trong các định ước không chỉ đề cập đến các mục tiêu, nguyên tắc hội nhập, mà còn vạch ra các giải pháp cụ thể để thực hiện những mục tiêu đề ra. Ví dụ, quy định thống nhất mức thuế nhập khẩu, thống nhất nguyên tắc xác định giá hàng để áp thuế nhập khẩu, thống nhất thủ tục giải quyết các tranh cãi và các yêu cầu về tài phán.

Năm 1998, SICA ký hiệp định mậu dịch tự do (FTA) với Cộng hòa Dominican; năm 1999 - với Chile; năm 2000 - với Mexico; năm 2002 - với Panama; và năm 2004 - với Mỹ. Một số nước ở đây (SICA) đã ký hiệp định mậu dịch tự do (FTA) tay đôi với các đối tác khu vực, như với Venezuela, Colombia, nghiêm túc mà nói, thì việc ký kết này là mâu thuẫn với các nguyên tắc của Liên minh thuế quan.

Năm 1969, Cộng đồng Andes (CAN) ra đời, lúc này các nước Bolivia, Chile, Colombia, Ecuador và Peru đã ký hiệp ước Cartagena. Năm 1973, Venezuela tham gia hiệp ước, nhưng tới năm 1996 lại rút ra khỏi hiệp ước này. Năm 1976, Chile rút ra khỏi hiệp ước Cartagena vì cho rằng, mức độ tự do hóa thương mại của mình quá nhiều, vượt xa mức bình quân (11% thuế quan) của các nước khác trong khối. Nhưng tới năm 2006 Chile quay lại nhập khối này.

Mục tiêu của cộng đồng Andes (CAN) là thành lập liên minh thương mại, liên minh thuế quan và phối hợp với nhau

trong lĩnh vực giao thông, tài chính đầu tư và chính sách phát triển công nghiệp.

Năm 1993, Bolivia, Colombia, Ecuador, Venezuela cùng thỏa thuận thành lập vùng mậu dịch tự do của mình. Năm 1995, Peru tham gia vùng này; năm 1999, CAN ký với Brazil "Hiệp ước bổ sung" (ACE-39); năm 2000 - ký hiệp ước này với Argentina (ACE-48). Sau đó tháng 12/2002 cả hai nước này là bộ phận hữu cơ của thỏa thuận CAN - MERCOSUR (ACE-56).

Từ năm 1993, CAN cho Mỹ hưởng quy chế thương mại đặc biệt, nhưng khi đàm phán với EU về thỏa thuận khung thương mại thì không có Venezuela tham gia.

Sự kiện nổi bật nhất trong hoạt động của CAN là Nghị quyết 439 được thông qua tháng 6/1998. Nghị quyết quy định những tiêu chuẩn và nguyên tắc tự do hóa thương mại lẫn nhau - mục đích chung là tới năm 2005 thành lập được thị trường chung của khối CAN, nhưng không thành. Trong thời gian này nhiều nước CAN đã ký hiệp định mậu dịch tự do (FTA) tay đôi với Mỹ. Dù sao chẳng nữa tới năm 1995, 4 mức thuế quan đã được thống nhất làm một, với mức trung bình là 13,6%. Trước đó chỉ 65% mặt hàng buôn bán qua lại giữa các nước trong khối được hưởng thuế quan thống nhất.

Sau khi Hội nghị thượng đỉnh lần thứ X, các quốc gia Caribbean thông qua những nguyên tắc cơ bản về quá trình hội nhập sâu sắc, triệt để hơn nữa, thì năm 1989 bắt đầu xung lực mới để phát triển mạnh thị trường chung Caribbean (CARICOM). Mặc dù về mặt kinh tế, thị trường chung này chưa đạt ý muốn, nhưng các nước trong khối đã đạt nhiều kết quả nhất định trong việc xây dựng các chuẩn mực ngoại thương thống nhất, tạo ra được vùng mậu dịch tự do (FTA), tháo gỡ được phần lớn các rào cản thuế quan.

Năm 1997, Định ước số 1 ra đời, bổ sung cho thỏa thuận Chaguaramas, công nhận FCA có chức năng quản lý Hội nghị

các nguyên thủ quốc gia và Hội đồng bộ trưởng của cộng đồng. Cùng năm này, cơ chế khu vực Caribbean ra đời để đàm phán kinh tế quốc tế, thay mặt các nước thành viên tham gia đối thoại với EU và đàm phán thành lập vùng mậu dịch tự do liên Mỹ (FTAA). Thị trường chung Caribbean (CARICOM) đã ký hiệp định mậu dịch tự do (FTA) với Venezuela (1992), với Colombia (1994) và với CH Dominican (1998).

Trong liên minh thuế quan, thương mại khu vực này phải kể đến vai trò nổi trội của MERCOSUR cả về mặt kinh tế lẫn về mặt vận động, xúc tiến hội nhập khu vực. Đầu những năm 2000, MERCOSUR có khoảng 213 triệu người, tổng GDP là 1,1 nghìn tỷ USD (70% là của Brazil). Ngày 26/3/1991, lãnh đạo các nước Argentina, Brazil, Paraguay và Uruguay ký thỏa thuận thành lập MERCOSUR; sau đó, tham gia liên minh có Chile (1996), Bolivia (1997) và Peru (2004). Nhiệm vụ đề ra cho MERCOSUR là mở rộng quy mô thị trường quốc gia bằng cách liên kết các thị trường khu vực trên cơ sở công bằng xã hội để phát triển kinh tế.

MERCOSUR ra đời để đẩy mạnh phát triển kinh tế vùng Nam bán cầu trên cơ sở xóa bỏ các rào cản thuế quan và phi thuế quan; tự do trao đổi hàng hóa dịch vụ và các vật tư dành cho sản xuất, phục vụ đời sống và xuất khẩu, thống nhất thuế quan; áp dụng chính sách thương mại thống nhất đối với các nước thứ ba, phối hợp chính sách kinh tế vĩ mô và liên ngành, kể cả tài chính; hài hòa luật pháp kinh tế thương mại giữa các nước thành viên.

Năm 1995, sau 4 năm ra đời, chế độ thuế quan thống nhất có hiệu lực; 88% mặt hàng giao lưu nội bộ khối được hưởng mức thuế quan thống nhất; lượng hàng hóa giao lưu từ 8% (1991) tăng lên 21% (1995). Đó là kết quả tốt bước đầu của MERCOSUR.

Sau khi MERCOSUR ra đời, một loạt các văn bản pháp quy bổ sung được ban hành như Định ước Colombia (1994);

Định ước Ouro Preto về thống nhất mức thuế mua bán mía đường và ô tô (1994); Định ước bảo vệ cạnh tranh, công bằng và lành mạnh (1996); Định ước Montevideo xóa bỏ gồm các rào cản thương mại (1997). Trong thời gian này, MERCOSUR cũng đã thành lập được các cơ quan quản lý về mặt chính sách (như Hội đồng thị trường chung) và về mặt kinh tế (như Ủy ban thương mại và xây dựng thống nhất, Diễn đàn tư vấn xã hội - kinh tế giới thiệu các vấn đề cộng đồng các doanh nghiệp quan tâm), các nhóm công nhân và ủy ban các vấn đề kinh tế - xã hội.

Năm 2005, Hội đồng trọng tài bắt đầu hoạt động; một loạt hiệp định bổ sung trong lĩnh vực nông nghiệp, năng lượng, giao thông vận tải được ban hành; hội nhập được áp dụng cả vào lĩnh vực chính trị, giáo dục, văn hóa, pháp luật. Giao lưu hàng hóa nội bộ MERCOSUR từ 3 tỷ USD (1991) tăng lên 30 tỷ USD (2006).

Năm 1996, MERCOSUR ký hiệp định tay đôi với Bolivia, năm 2005 - ký hiệp định khung với các nước Andes và hiệp định thương mại tự do (FTA) với Peru. Năm 2002, ký FTA với Mexico (Hiệp định khung ACE54 và Hiệp định khu vực chế tạo ô tô - ACE55); năm 2004 - ký FTA với Ấn Độ và Nam Phi, MERCOSUR đang trong quá trình đàm phán với EU. Trong thời gian sắp tới Venezuela dự kiến trở thành thành viên đầy đủ của MERCOSUR.

Mặc dù liên minh thương mại thể hiện đầy đủ nhất các nguyên tắc của mậu dịch tự do, là hình thức chủ yếu của tự do hóa mậu dịch khu vực Mỹ Latinh, nhưng vẫn là các hiệp định thương mại tự do (FTA) song phương, đa phương của khu vực này. Hiệp định mậu dịch tự do Bắc Mỹ (NAFTA) đang là mục tiêu chính của các FTA khu vực Mỹ Latinh. Kinh nghiệm tích lũy được trong quá trình thực thi Hiệp định NAFTA luôn được các nước Trung và

Nam bán cầu vận dụng soạn thảo FTA của khu vực mình, thể hiện rõ nét nhất trong các cuộc đàm phán giữa Mỹ với Peru và với Colombia về FTA tay đôi.

Nội dung của NAFTA về bảo vệ quyền sở hữu trí tuệ, điều chỉnh đầu tư, buôn bán dịch vụ và giải quyết các vấn đề tranh cãi được dùng làm cơ sở khi bắt tay vào đàm phán, và chỉ sau khi thỏa thuận trên cơ sở kết hợp với các điều kiện cụ thể của nước đối tác, thì các FTA khu vực mới ra đời.

Ở đây, Mexico dẫn đầu các nước Mỹ Latinh trong việc hình thành hệ thống FTA khu vực, vận dụng kinh nghiệm của NAFTA vào hoàn cảnh cụ thể nước mình. Tháng 9/1991, Mexico ký hiệp định mậu dịch tự do từng phần với Chile, lúc đầu - bao hàm việc buôn bán hàng hóa, sau đó mở rộng sang các lĩnh vực, nghĩa là FTA toàn bộ. Tháng 11/1992, 5 nước Trung Mỹ (Costa Rica, El Salvador, Guatemala, Honduras và Nicaragua) đã ký với Mexico hiệp định khung về vùng mậu dịch tự do và các nguyên tắc đàm phán thương mại tay đôi với từng nước. Trên cơ sở thỏa thuận khung này, tháng 4/1994 Mexico ký với Costa Rica hiệp định mậu dịch tự do (FTA) tay đôi. Thực chất, đây là hiệp định đầu tiên kiểu NAFTA, mặc dù theo sơ đồ truyền thống, nó được thỏa thuận theo điều 25 của định ước Montevideo về Hiệp hội liên kết Mỹ Latinh (ALADI - 1980). Sau 10 năm, 95% mặt hàng Costa Rica lưu thông trên thị trường Mexico và 97% mặt hàng Mexico lưu thông trên thị trường Costarica được miễn thuế.

Năm 1994, Bolivia, nước đầu tiên của cộng đồng Andes, ký hiệp định tự do thương mại với Mexico. Ngay sau đó, 97% mặt hàng Mexico xuất sang Bolivia và 99% mặt hàng Bolivia xuất sang Mexico được miễn thuế. Tiếp theo các hiệp định tương tự cũng được Mexico ký với ba nước vùng tam giác Bắc Mỹ (là Guatemala, El Salvador và Honduras),

năm 2002 - ký với Brazil, năm 2003 - ký với Uruguay.

Năm 2000, Mexico là nước Mỹ Latinh đầu tiên ký FTA với các nước ngoài châu lục. Noi gương Mexico, một số nước Mỹ Latinh khác cũng ký FTA với các nước ngoài Mỹ Latinh. Kể cả các FTA ký nội bộ Mỹ Latinh và với các nước ngoài, hiện nay khu vực này có trên 80 FTA và đang tích cực tham gia đàm phán thương mại đa phương với nhiều khu vực.

Khác với các hiệp định thương mại thời GATT (chỉ nhằm giảm hoặc xóa bỏ các rào cản thuế quan), các hiệp định thời WTO (sau năm 1995), là hiệp định kiểu mới hoàn toàn, gồm cả việc xác định xuất xứ của hàng hóa thỏa thuận thuế quan, bảo vệ cạnh tranh công bằng, trong sáng, điều chỉnh hoạt động đầu tư, buôn bán dịch vụ, bảo vệ sở hữu trí tuệ, cơ chế giải quyết các vấn đề tranh chấp, chế tài và vấn đề nhà đầu tư nước ngoài tiếp cận thị trường chứng khoán...

Nhóm hiệp định mậu dịch khu vực 3 (Regional Trade Agreement) gồm 5 hiệp định thương mại ưu đãi đơn phương và 32 hiệp định thương mại tự do hữu hạn (FTA - Ltd.). Khác với hiệp định mậu dịch tự do toàn diện (FTA) Hiệp định mậu dịch tự do hữu hạn (FTA - Ltd.), thường chỉ hạn chế các rào cản thuế quan.

Hiệp định ưu đãi đơn phương có nghĩa là ở hiệp định này, các nước phát triển hơn thường miễn giảm thuế nhập khẩu các mặt hàng của nước chậm phát triển hơn. Nguyên tắc này được đề ra nhằm bổ sung cho Hiệp định chung về thuế quan và thương mại (GATT - 1965). Do vậy Mỹ đã áp dụng chế độ ưu đãi đơn phương đối với nước Pháp. Ở khu vực Mỹ Latinh ưu đãi đơn phương Bắc - Nam gồm cả sáng kiến Mỹ và Canada - áp dụng cho khu vực Caribbean và các hiệp định ký với Venezuela, Colombia và CARICOM.

Sáng kiến áp dụng cho Caribbean gồm 2 loại: loại phục hồi kinh tế (1983) và loại mở rộng khu vực hoạt động (1990). Cả 2 loại đều được Mỹ miễn giảm thuế cho các mặt hàng của 20 nước ở đây nhập vào Mỹ, trừ lúa gạo, mía đường và thuốc lá phải nhập vào Mỹ qua các hạn ngạch hải quan. Hiện nay hai loại này đã được thay thế một phần qua việc Mỹ ký FTA với CH Dominican. Canada cũng đang đàm phán như vậy với CARICOM.

Do ưu đãi đơn phương, cho nên xuất xứ của các mặt hàng nhập vào Mỹ của các nước được kiểm tra rất chặt chẽ. Còn ở Mỹ mỗi năm một lần Ủy ban thương mại quốc tế Mỹ phải báo cáo cho Quốc hội biết tình hình để Quốc hội xem xét giải quyết vấn đề ưu đãi này.

Năm 1980, Hiệp định liên kết Mỹ Latinh ra đời gồm 12 nước khu vực nhằm thành lập vùng mậu dịch tự do toàn châu Mỹ. Hiệp định mậu dịch tự do hữu hạn còn được gọi là Hiệp định hỗ trợ nhau cùng phát triển.

Các nhà quan sát và bình luận kinh tế thế giới cho rằng, các loại hình mậu dịch tự do khu vực Mỹ Latinh đã góp phần tích cực vào việc hình thành các dạng và mô hình mới tương trợ, giúp đỡ lẫn nhau trong việc tự do hoá thương mại và tăng cường hội nhập để cùng tồn tại và phát triển trong quá trình hội nhập kinh tế khu vực và toàn cầu. Do vậy có thể nói, việc nghiên cứu, tham khảo kinh nghiệm Mỹ Latinh về các loại hình hiệp định thương mại là rất bổ ích cho những nước muốn hội nhập sâu vào khu vực và kinh tế toàn cầu nhằm nâng cao hiệu quả hoạt động sản xuất kinh doanh của mình ■

Tài liệu tham khảo:

1. Tạp chí "Mỹ Latinh Ngày nay", số 02/2009.
2. Foreign Affairs - Latin America's Left turn, May - June 2006.
3. Tạp chí "Châu Mỹ ngày nay", số 2/2009.